

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ GẠO  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2025/DS-ST  
Ngày: 24-03-2025.  
V/v tranh chấp “Hợp đồng góp hui”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Dung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Trọng Nghĩa.

2. Bà Nguyễn Thị Thùy Trang.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Mỹ Xuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 24 tháng 03 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 652/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng góp hui”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐXX-ST ngày 14 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Kim L, sinh năm 1984;

Địa chỉ: ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang;

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Anh T, sinh năm 1995 (có mặt);

Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang;

Bị đơn: Bà Phan Ngọc L1, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/12/2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị Kim L và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Anh T trình bày:

Chị L là hội viên và có tham gia chơi 07 dây hội, do bà L1 làm đầu thảo, cụ thể như sau:

- Dây hội thứ 1: Hội tháng 5.000.000 đồng, khai ngày 15/9/2022 ÂL, hội có 19 phần, chị L tham gia 02 phần. Chị L đóng được 30 kỳ, mỗi kỳ số tiền bỏ thăm khác nhau, những lần đóng hội bà L1 có ký nhận, tổng số tiền chị L đóng hội cho bà L1 là 120.460.000 đồng.

- Dây hội thứ 2: Hội tháng 2.000.000 đồng, khai ngày 10/7/2023 ÂL, hội có 21 phần, chị L tham gia 01 phần. Chị L đóng được 1.600.000 đồng x 04 kỳ = 6.400.000 đồng.

- Dây hội thứ 3: Hội tháng 5.000.000 đồng, khai ngày 10/2/2023 ÂL, hội có 21 phần, chị L tham gia 01 phần. Chị L đóng được 09 kỳ, mỗi kỳ số tiền bỏ thăm khác nhau, những lần đóng hội bà L1 có ký nhận, tổng số tiền chị L đóng hội cho bà L1 là 35.730.000 đồng.

- Dây hội thứ 4: Hội tháng 5.000.000 đồng, khai ngày 01/6/2023 ÂL, hội có 21 phần, chị L tham gia 01 phần. Chị L đóng được 05 kỳ, mỗi kỳ số tiền bỏ thăm khác nhau, những lần đóng hội bà L1 có ký nhận, tổng số tiền chị L đóng hội cho bà L1 là 19.700.000 đồng.

- Dây hội thứ 5: Hội tháng 5.000.000 đồng, khai ngày 25/6/2022 ÂL, hội có 21 phần, chị L tham gia 01 phần. Chị L đóng được 18 kỳ, mỗi kỳ số tiền bỏ thăm khác nhau, những lần đóng hội bà L1 có ký nhận, tổng số tiền chị L đóng hội cho bà L1 là 72.260.000 đồng.

- Dây hội thứ 6: Hội tháng 2.000.000 đồng, khai ngày 10/6/2023 ÂL, hội có 21 phần, chị L tham gia 02 phần. Chị L đóng được 10 kỳ, mỗi kỳ số tiền bỏ thăm khác nhau, tổng số tiền chị L đóng hội cho bà L1 là 12.700.000 đồng. Dây này không có danh sách hội.

- Dây hội thứ 7: Hội tháng 5.000.000 đồng, khai ngày 10/8/2023 ÂL, hội có 21 phần, chị L tham gia 01 phần. Chị L đóng được 01 kỳ x 3.750.000 đồng =

3.750.000 đồng. Dây này không có danh sách hội.

Tổng số tiền hội chị L1 còn nợ hội là 271.000.000 đồng. Do bề nợ nên ngày 31/12/2023, bà L1 có tự nguyện làm biên nhận nợ hội cho chị L, cam kết miệng đến ngày 31/3/2024 sẽ trả hết nợ cho chị L nhưng đến nay vẫn chưa trả nợ cho chị L. Nay chị L khởi kiện yêu cầu chị L1 trả số tiền hội còn nợ là 271.000.000 đồng và tiền lãi với lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 31/3/2024 đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

\* Trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Phan Ngọc L1 biết để tham gia phiên tòa theo quy định nhưng bà L1 vẫn không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng không cung cấp chứng cứ hoặc có ý kiến bằng văn bản.

\* Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu bị đơn trả số tiền hội còn nợ là 271.000.000 đồng và tiền lãi với lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 31/3/2024 đến ngày 24/03/2025 là 271.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 11 tháng 24 ngày = 26.542.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về pháp luật tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn chị Bùi Thị Kim L khởi kiện yêu cầu bà Phan Ngọc L1 trả số tiền nợ hội là 271.000.000 đồng. Quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là tranh chấp “Hợp đồng góp hội”.

Về thẩm quyền: Bị đơn bà Phan Ngọc L1 có nơi cư trú tại ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo thụ lý là đúng thẩm quyền.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Bị đơn Phan Ngọc L1 đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bà

L1 vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà L1.

[2]. Về pháp luật nội dung:

[2.1] Về số tiền nợ hui:

Căn cứ vào biên nhận nợ hui ngày 31/12/2023 do nguyên đơn cung cấp có chữ ký và chữ viết của bà Phan Ngọc L1 thể hiện bà L1 có nợ hui số tiền là 271.000.000 đồng. Theo chị T là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày, nội dung biên nhận là nguyên đơn không xác định là do ai viết, nguyên nhân là do bà L1 về nhà tự tính lại sổ sách rồi tự ghi tổng số tiền còn nợ vào biên nhận rồi đem qua nhà chị L đối chiếu lại, sau khi chị L và bà L1 thống nhất số tiền còn nợ thì bà L1 ký tên và viết rõ họ tên ở cuối biên nhận trước mặt chị L, khi viết biên nhận chị L và bà L1 có thỏa thuận ngày 31/3/2024 bà L1 trả toàn bộ số tiền nợ hui 271.000.000 đồng nhưng dù chị L đã đến nhà đòi nợ nhiều lần nhưng bà L1 vẫn không trả.

Căn cứ theo bản chính biên nhận ngày 31/12/2023 và căn cứ vào các Điều 357, Điều 471 của Bộ luật dân sự. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn là Phan Ngọc L1 có nghĩa vụ thanh toán cho Bùi Thị Kim L số tiền nợ hui là 271.000.000 đồng.

[2.3] Bà L1 vắng mặt và không đưa ra chứng cứ chứng minh nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Từ những phân tích nêu trên, căn cứ vào các Điều 357, Điều 471 của Bộ luật dân sự. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn là bà Phan Ngọc L1 có nghĩa vụ thanh toán cho chị Bùi Thị Kim L số tiền nợ hui là 271.000.000 đồng.

[2.4] Về yêu cầu tính lãi: Chị L yêu cầu bà L1 trả tiền lãi đối với khoản tiền 271.000.000 đồng với lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 31/3/2024 đến ngày 24/3/2025:  $271.000.000 \text{ đồng} \times 11 \text{ tháng} \times 0,83\%/\text{tháng} = 26.542.000 \text{ đồng}$ .

Căn cứ Điều 357, 440, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự, việc chị L yêu cầu chị L1 trả lãi là có căn cứ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của chị L được chấp nhận nên chị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Phan Ngọc L1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Ngoài ra các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nội dung gì khác.

Vì có lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 71, Điều 92, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 244, Điều 264, Điều 266, Điều 267, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 và Điều 471 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hộ, hội, biểu, phường.

Căn cứ Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Kim L.

Buộc bà Phan Ngọc L1 có trách nhiệm hoàn trả cho chị Bùi Thị Kim L số tiền nợ hội là 271.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi một triệu đồng), tiền lãi là 26.542.000 đồng (Hai mươi sáu triệu năm trăm bốn mươi hai ngàn đồng), tổng cộng vốn và lãi là 297.542.000 đồng (Hai trăm chín mươi bảy triệu năm trăm bốn mươi hai ngàn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ theo nội dung quyết định này thì hàng tháng phải trả tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1 Chị Phan Ngọc L1 phải chịu 14.877.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

2.2 H lại cho chị Bùi Thị Kim L số tiền 7.225.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng số 0008327 ngày 04/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

3. Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Chợ Gạo;
- CCTHADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Phương Dung**